ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 583 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số tỉnh Cà Mau đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 4157/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; từng bước hiện đại hóa, đồng bộ hệ thống thông tin, nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân số, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân số và xây dựng, thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước về dân số trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu và dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở xã, phường; 90% cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh.

- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển trong toàn tỉnh và kết nối liên thông dữ liệu của Trung ương.

- 100% xã, phường xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số.

- 100% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức trong xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển

- Phổ biến rộng rãi các sản phẩm, ấn phẩm thông tin số liệu dân số đến các sở, ban, ngành, đoàn thể trên toàn tỉnh, khuyến khích sử dụng dữ liệu dân số trong quản lý, xây dựng chính sách; cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian.

- Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và mọi người dân. Nêu cao vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trong công tác chỉ đạo,

điều hành để đạt các mục tiêu về dân số, lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Rà soát, sửa đổi, chia sẻ, khai thác thông tin số liệu dân số và phát triển của tỉnh, chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

- Rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin số liệu.

3. Chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số.

- Tổ chức thu thập, cập nhật số liệu dân số định kỳ; rà soát, thẩm định thông tin số liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin; báo cáo định kỳ; điều tra thống kê; hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý, điều hành; đảm bảo thông tin thống nhất, chính xác, kịp thời phục vụ công tác thống kê, dự báo.

- Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu chuyên ngành dân số theo hướng dẫn của Cục Dân số, đảm bảo theo quy định:

+ Cập nhật ứng dụng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin số liệu trực tuyến tại cấp xã, phường; lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh;

+ Nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số từ cấp tỉnh đến xã, phường;

+ Cập nhật các ứng dụng, phần mềm khai thác dữ liệu, dự báo dân số phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin số liệu dân số;

+ Quản trị kho dữ liệu, thu thập, cập nhật thông tin của cộng tác viên dân số;

+ Triển khai các giải pháp kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương; hình thành cổng dữ liệu dân số; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;

+ Tăng cường kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của các hệ thống thông tin trong phạm vi kế hoạch.

4. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia chương trình

Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng

tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

5. Huy động nguồn lực

Huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện kế hoạch, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân, ưu tiên phát triển các báo cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính

Tích hợp các ứng dụng, phần mềm quản lý dữ liệu dân số với các hệ thống thông tin của ngành Y tế và các ngành có liên quan; khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong khai thác và chia sẻ dữ liệu dân số.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ

Việc thực hiện Kế hoạch tại các cấp, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo mục tiêu đề ra; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình dự án liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này; căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, đối chiếu số liệu dân số từ các nguồn thông tin; tham gia đánh giá chất lượng, tính thống nhất của số liệu phục vụ công tác thống kê, phân tích và dự báo dân số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về phương pháp thống kê, hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê dân số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa thông tin, số liệu chuyên ngành dân số với hệ thống chỉ tiêu thống kê của tỉnh và hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành dân số với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu dân số, bảo đảm an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí, phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông tin, dữ liệu dân số nhằm khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân sử dụng dữ liệu dân số trong quản lý, xây dựng chính sách; cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Sở Y tế đề xuất, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách hàng năm trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo đúng quy định.

6. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ, đối soát dữ liệu dân số chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

7. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; phổ biến thông tin, số liệu về dân số và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu dân số trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo mạng lưới y tế, dân số và cộng tác viên dân số thực hiện thu thập, cập nhật, rà soát, quản lý thông tin, số liệu dân số bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cập

nhật, khai thác dữ liệu dân số; thực hiện kết nối, chia sẻ và bảo mật thông tin theo quy định. Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của thông tin, số liệu dân số; bố trí nguồn lực và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Định kỳ báo cáo 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6), báo cáo năm (trước ngày 20 tháng 12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các đơn vị được giao nhiệm vụ gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo *(Kế hoạch này thay thế các Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025)*./.

Nơi nhận:
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (B[68]);
- Lưu: VT, KP294/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân